TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 01 - 2021
V/v ly hôn giữa chị L và anh M

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Én – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm V, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Mai Vũ M, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm V, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18-11-2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lưu Thị L trình bày:

Chị và anh Mai Vũ M kết hôn ngày 29-12-1997 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống, làm việc tại xã H, huyện H. Trong quá trình chung sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015, do không có tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh M nên xin được giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Trường G, sinh ngày 24-9-1999 và Mai Thị Thu H, sinh ngày 12-10-2001. Các con đều đã thành niên, lao động tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng đã tự thỏa thuận giải quyết xong nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12-01-2021, bị đơn anh Mai Vũ M trình bày:

Anh thống nhất với chị L về việc kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng. Anh M còn trình bày, quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn lớn nhưng cũng có bất đồng quan điểm về các vấn đề trong cuộc sống. Thời gian gần đây chị L đã làm đơn xin ly hôn rồi xin chuyển công tác không nói cho anh biết. Anh có nguyện vọng hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng chị L đã nói không muốn hòa giải với anh nữa nên anh cũng đồng ý giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất với chị L về con chung, do các con đều đã thành niên, lao động tự lập được nên anh không yêu cầu giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Anh thống nhất với chị L, vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia tài sản xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh bận công việc nên xin được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Thị L, xử cho ly hôn giữa chị Lưu Thị L và anh Mai Vũ M; Chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Lưu Thị L và Bị đơn anh Mai Vũ M đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L và anh M theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai thống nhất của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định chị Lưu Thị L và anh Mai Vũ M đăng ký kết hôn ngày 29-12-1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định nên có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống, làm việc tại xã H, huyện H; chị L làm giáo viên, còn anh M công tác tại Trạm Y tế xã. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm sống. Đến nay vợ chồng đã ly thân. Chị L xin ly hôn, anh M cũng nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh M đã xảy ra từ nhiều năm, các bên không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, cả hai đều không còn thiết tha tìm biện pháp hòa giải đoàn tụ.

Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Thị L đối với anh Mai Vũ M là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị L và anh M khai thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Mai Trường G, sinh ngày 24-9-1999 và Mai Thị Thu H, sinh ngày 12-10-2001. Do các con đều đã thành niên và lao động tự lập được nên các đương sự không yêu cầu giải quyết việc nuôi con khi ly hôn, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Chị L và anh M khai thống nhất vợ chồng đã tự phân chia xong về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Lưu Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lưu Thị L và anh Mai Vũ M.

2. Về án phí : Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lưu Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002433 ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Lưu Thị L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã H: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên